TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RA** **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RA, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bảy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Tá**
  Ông **Cao Hữu Lý**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị ThA Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam RA, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam RA, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Lan -** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam RA tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **U**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 7, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **A**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2022, bản tự khai ngày 17/3/2023 nguyên đơn bà U trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông A kết hôn năm 2014, được Ủy ban nhân dân phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam RA cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2014, qU số 01/2012 ngày 02/4/2014. Sau khi kết hôn xong ông bà chung sống tại địa chỉ tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam RA.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A không có trách nhiệm, nghĩa vụ trong vai trò người chồng, người cha, ông A thường xuyên nói dối bà để vay mượn tiền chơi cá độ đá bA,

không quan tâm chăm sóc con cái cùng bà, không muốn cùng bà xây dựng gia đình, chồng bà đối xử với bà và con bà ngày càng tệ nên giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không tôn trọng nhau. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài.

Bà thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đến nay không đạt được hạnh phúc như mong muốn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân này, nên bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cam RA cho bà được ly hôn với ông A.

2. Về con chung: Giữa bà và ông A có 01 con chung là cháu Q, sinh 03/01/2016, hiện cháu đang sống với bà nên bà đề nghị giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông A nhưng ông A không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật trA chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U; về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà U và ông A; về con chung: Giao con chung cho bà U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung: Bà U không yêu cầu giải quyết, bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Ly hôn", do bị đơn là ông A hiện nay đang cư trú tại phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bà U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn

tiến hành xét xử vụ án.

Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn, tuy nhiên bị đơn ông A không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai, Tòa án đã có thông báo chU vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà U và ông A tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2014 tại UBND phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà U, cho bà U ly hôn ông A để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Bà U và ông A có một con chung là cháu Q, sinh 03/01/2016. Hiện nay cháu Q đang ở với bà U, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, để tạo điều kiện cho cháu được chăm sóc và phát triển tốt nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U, giao con chung cho bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà U và ông A.

1.2 Về con chung: Giao cháu Q, sinh 03/01/2016 cho bà U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà U phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2022/0000398 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, bà U còn phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

* Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam RA;
- Chi Cục THADS Tp. Cam RA;
- UBND phường Cam Phúc Bắc, Tp.Cam Ranh (số 35/2014 ngày 02/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảy Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tá **Cao Hữu Lý** **Nguyễn Bảy Nhuận**